

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 04 năm 2014

MỤC LỤC

Stt	Tiêu đề	Trang
1	Nội dung chương trình	3
2	Quy chế tổ chức Đại hội	4
3	Báo cáo Kết quả hoạt động HĐQT năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014.	12
4	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2013; Báo cáo tài chính năm 2013 và Kế hoạch kinh doanh năm 2014;	17
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013;	22
6	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2013 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014;	27
7	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014;	29
8	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua sửa Điều lệ Công ty năm 2013;	30
9	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014;	31
10	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP);	32
11	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc thành lập Công ty con để quản lý tài sản thuộc 100% vốn của SAFI;	34
12	Các phụ lục	36

	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI
Thời gian:	Từ 8h00 – 11h30 thứ bảy, ngày 26 tháng 04 năm 2014
Địa điểm:	Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
8h00 – 8h45	I. ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU
	1. Tiếp đón đại biểu, cổ đông đăng ký nhận tài liệu Đại hội; 2. Ổn định và chuẩn bị Đại hội;
8h45 – 9h15	II. PHẦN KHAI MẠC
	1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu dự Đại hội; 2. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; Khai mạc Đại hội; 3. Giới thiệu chương trình Đại hội; 4. Giới thiệu chủ trì đại hội; 5. Chủ trì Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua chủ tọa đoàn; Chủ trì Đại hội giới thiệu Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu;
9h15 - 11h15	III. NỘI DUNG CHÍNH
	1. Báo cáo Kết quả hoạt động HĐQT năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014. 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2013; Báo cáo tài chính năm 2013 và Kế hoạch kinh doanh năm 2014; 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013; Đệ trình Đại hội thông qua các tờ trình: 4. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2013 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014; 5. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014; 6. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua sửa Điều lệ Công ty năm 2013; 7. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014; 8. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP); 9. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc thành lập Công ty con để quản lý tài sản thuộc 100% vốn của SAFI; 10. Các vấn đề khác tại Đại hội; 11. Thảo luận; 12. Đại hội nghỉ giải lao 30 phút;
11h15-11h30	IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI
	1. Thông qua Biên bản Đại hội; 2. Thông qua Nghị quyết Đại hội; 3. Bế mạc Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010 và các qui định hiện hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;

I. QUY CHẾ CHUNG

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI (gọi tắt là Công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của những người tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và những người tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự họp Đại hội của cổ đông

1. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 28 tháng 03 năm 2014) đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty.
2. Cổ đông là pháp nhân tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bởi người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân đó hoặc bởi người được cổ đông pháp nhân đó ủy quyền dưới hình thức văn bản, ủy quyền trong trường hợp này phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân.
3. Cổ đông có tên trong danh sách theo quy định tại khoản 1 điều này có quyền ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự họp Đại hội cổ đông

1. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
 - Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tập trung của phiếu biểu quyết, Cổ đông chỉ được phép ủy quyền cho một người. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác. Trong trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời không tìm được người ủy quyền phù hợp, thì cổ đông có thể ủy quyền cho những người sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hoàng Anh.

CMND số: 023451441 cấp ngày 14/02/2007 tại CA. Tp. HCM

b) Trưởng Ban kiểm soát: Ông Nhữ Đình Thiện.

CMND số: 021715691 cấp ngày 27/09/2010 tại CA. Tp. HCM

- Quyền được cung cấp thông tin về Đại hội, cổ đông có quyền được nhận tất cả các thông tin, tài liệu về tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Quyền được thảo luận các vấn đề trong nội dung đại hội, trường hợp không đủ thời gian thảo luận, cổ đông có quyền đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội.
 - Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự
2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, hộ chiếu), Thư mời họp, Giấy ủy quyền (trong trường hợp đại diện cho cổ đông) và nộp cho Ban Tổ chức Đại hội để đăng ký tham dự Đại hội Cổ đông thường niên. Cổ đông hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được nhận một bộ tài liệu Đại hội bao gồm: Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại điểm b, khoản 7, điều 103 Luật Doanh nghiệp.
 - Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm 02 người: 01 thành viên Ban Tổng Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại biểu và Đại hội yêu cầu.
 - Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - o Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến trật tự của cuộc họp hoặc;
 - o Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
 - Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
3. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký đại hội gồm 01 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết.
2. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
 - Giúp đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện của cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn bản, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông, đại diện của cổ đông.
 - Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người do Hội đồng quản trị đương nhiệm lựa chọn và đề cử.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết cho cổ đông.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông lập biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm 02 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu và phát phiếu biểu quyết.
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông. Tiến hành kiểm phiếu.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.
- Giao Biên bản và toàn bộ sổ phiếu biểu quyết cho Đoàn chủ tịch.
- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**
 - Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu.
 - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
 - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 28 tháng 03 năm 2014.

Điều 9: Phát biểu ý kiến trong cuộc họp Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch qua thư ký Đại hội, khi phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch đồng ý mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Trường hợp không đủ thời gian cho cổ đông thảo luận hoặc phát biểu, cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội. Khi cổ đông phát biểu, trừ Chủ tịch đoàn, các cổ đông khác hoặc người khác tham gia Đại hội không có quyền ngắt lời phát biểu của cổ đông.

Điều 10: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Quyền biểu quyết

Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung biểu quyết của Đại hội, mỗi cổ phiếu thuộc quyền sở hữu tương ứng với một quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ tay biểu quyết

Đại hội sử dụng hình thức biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ tay biểu quyết đối với các nội dung sau:

- Bầu Chủ tịch đoàn;
 - Bầu Ban thư ký;
 - Bầu Ban kiểm phiếu;
 - Các nội dung khác phát sinh trong quá trình họp Đại hội cần lấy ý kiến cổ đông;
- Đối với hình thức biểu quyết này, được Đại hội thực hiện lần lượt theo thứ tự lấy ý

kiến của các cổ đông đồng ý, cổ đông không đồng ý, và cổ đông không có ý kiến hoặc ý kiến khác. Các nội dung nêu trên được thông qua khi được cổ đông đại diện cho 65% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp trở lên đồng ý.

3. Biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a. Phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp Đại hội được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi số thứ tự cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông, các nội dung biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.

b. Các nội dung biểu quyết bằng phiếu

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014;
- Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, Báo cáo tài chính năm 2013 và Kế hoạch kinh doanh năm 2014;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013;
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014;
- Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014;
- Thông qua việc sửa Điều lệ Công ty;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2014 của Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP);
- Thông qua việc thành lập Công ty con để quản lý tài sản thuộc 100% vốn của SAFI;
- Thông qua các vấn đề khác tại Đại hội (nếu có);

c. Cách thức ghi phiếu biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo (X) duy nhất vào ô tương ứng với ý kiến của mình. Trường hợp cổ đông điền sai hoặc thay đổi ý kiến thì khoanh tròn dấu (X) đã điền sai và ký vào bên cạnh dấu (X) đã điền sai.

d. Phiếu hợp lệ:

Phiếu được coi là hợp lệ khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành để sử dụng trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2014 của Công ty;
- Ghi phiếu biểu quyết đúng theo quy định tại mục C khoản này.
- Không tẩy, xóa các nội dung in sẵn.
- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Bỏ phiếu đúng nơi quy định và đúng thời gian quy định của Ban tổ chức Đại hội.

e. Phiếu không hợp lệ:

Phiếu được coi là không hợp lệ khi:

- Là phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, hoặc phiếu do Ban tổ chức Đại hội ban hành nhưng không dùng để sử dụng trong kỳ Đại hội năm 2014 của Công ty;
- Ghi phiếu biểu quyết không đúng theo quy định tại mục c khoản này.
- Tẩy, xóa các nội dung in sẵn.
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Bỏ phiếu không đúng nơi quy định hoặc không đúng thời gian quy định của Ban tổ chức Đại hội.

Điều 11: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản đại hội. Biên bản đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ tại Công ty. Ban thư ký đại hội và Chủ tịch đoàn có nghĩa vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của Biên bản đại hội.

Điều 12: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp lần thứ nhất.
2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông đồng dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo điều lệ công ty quy định.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại mục 2 của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

Điều 13: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14: Khiếu nại

Những khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI. Quy chế này gồm 15 Điều.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG ANH

CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

- 1. Báo cáo Hội đồng quản trị**
- 2. Báo cáo Ban Tổng Giám đốc**
- 3. Báo cáo Ban kiểm soát**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

HDQT Công ty cổ phần đại lý vận tải SAFI báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, việc chỉ đạo, giám sát của HDQT đối với Ban điều hành năm 2013 và kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2014, như sau:

I. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2013

Trong điều kiện nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các mục tiêu đã đề ra, đưa ra các biện pháp thực hiện phù hợp, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, tập trung phát triển các mảng dịch vụ có nhiều tiềm năng.

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2013 của Công ty (tỷ đồng):

Khoản mục	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu thuần	298,13	458,50	153,79%
Lợi nhuận trước thuế	48,11	47,62	98,98%
Lợi nhuận sau thuế	39,94	35,30	88,38%
Tỷ lệ chia cổ tức	15%	15%	-

Năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành logistics trước sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp nước ngoài và nền kinh tế vẫn còn trì trệ. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có gặp nhiều khó khăn, doanh thu tăng hơn 57% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch năm, phần lớn do thay đổi trong việc hạch toán kế toán theo quy định mới của Nhà nước. Lợi nhuận trước thuế và sau được duy trì, tương đối khả quan so với các doanh nghiệp trong ngành.

Các công ty liên doanh, liên kết, công ty con của SAFI cũng gặp nhiều khó khăn. Các công ty KCTC Việt Nam, Vận Tải và Giao Nhận Yusen, Cosco Container Lines VN đều có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu, nhưng chủ yếu do thay đổi cách hạch toán kế toán như Công ty. Hầu hết các công ty con, các công ty liên doanh liên kết có lợi nhuận đều giảm so với năm 2012. Tuy nhiên, cổ tức, lợi nhuận được chia của Công ty mẹ năm 2013 vẫn đạt gần 17 tỷ đồng, gấp 1,8 lần so với năm trước.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn đạt được nhiều thành công trong việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường và đầu tư. Lượng hàng tự khai thác tăng dần qua từng năm. Tuy nhiên do tình hình thị trường chung, Công ty vẫn cần phải cố gắng nhiều hơn để giữ chân khách hàng và tăng lượng hàng.

Tình hình tài chính Công ty có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với năm 2012 mặc dù phải đầu tư vào tòa nhà 209 Nguyễn Văn Thủ, đã được đưa vào hoạt động từ tháng 08/2013. Có được những thành công này là nhờ những nỗ lực và cố gắng không mệt mỏi

của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty trong công tác quản trị, kinh doanh và phát triển công ty.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013

Trong năm 2013, HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/SAFI-2013 của ĐHĐCĐ thường niên 2013, kết quả như sau:

Các quyết định của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
Kế hoạch kinh doanh năm 2013	Hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu
Kế hoạch đầu tư năm 2013	Hoàn thành và đưa tòa nhà 209 Nguyễn Văn Thù vào hoạt động từ tháng 8/2013
Chi trả cổ tức	Đã chia cổ tức 15%/cổ phiếu bằng tiền mặt
Lựa chọn đơn vị kiểm toán	Đã chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 và báo cáo tài chính soát xét 6 tháng
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	Đã phát hành thành công 20 tỷ trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 1 năm, lãi suất 9% theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/SAFI-2013 của ĐHĐCĐ Công ty

III. Hoạt động của HĐQT trong năm 2013

Stt	Các Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQ-HĐQT	20/01/2013	Vay 10 tỷ kỳ hạn 9 tháng của Yusen Logistics international (Việt Nam) Co., LTD.
2	02/2013/NQ-HĐQT	10/05/2013	Thông qua phát hành riêng lẻ Trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3	03/2013/NQ-HĐQT	23/05/2013	Lựa chọn công ty Cổ phần Chứng khoán Công Nghiệp Việt Nam (ISC) làm đại lý phát hành trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi.
4	04/2013/NQ-HĐQT	28/05/2013	Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức 15%/cổ phiếu bằng tiền mặt & ngày đăng ký cuối cùng là 12/06/2013.
5	05/2013/NQ-HĐQT	24/06/2013	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013 là Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.

6	06/2013/NQ-HĐQT	23/08/2013	Góp 100% vốn thành lập công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi
7	07/2013/NQ-HĐQT	07/10/2013	Thông qua kế hoạch kinh doanh quý 4 & hoàn trả khoản vay 10 tỷ kỳ hạn 9 tháng của Yusen Logistics International (Việt Nam) Co., LTD

IV. Tình hình Quản trị Công ty trong năm 2013

Trong năm 2013, Công ty và các công ty con, công ty liên doanh đã chuyển trụ sở về tòa nhà văn phòng tại 209 Nguyễn Văn Thủ, Công ty có thêm nguồn tiền thuê văn phòng từ Liên doanh Coscon (VN), giúp Công ty tập trung nguồn lực và thuận tiện hơn trong sản xuất kinh doanh.

Công ty đã hoàn tất việc tái cơ cấu bộ máy quản lý, hoàn thiện cơ cấu tổ chức các phòng nghiệp vụ, xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Công ty đã hoàn tất việc tinh gọn nhân sự các phòng kinh doanh trong toàn Công ty để tăng hiệu quả quản trị và hiệu suất kinh doanh, cụ thể như sau:

- **Văn phòng Sài Gòn:**

Bổ sung nhân sự cấp quản lý cho hai (02) phòng Đại lý vận tải đường không và phòng Đại lý vận tải đường biển, thay đổi và bổ sung nhân sự cấp quản lý phòng Khai quan, Giao nhận, kho bãi và vận tải.

Nhập ban quản lý nhà 209 Nguyễn Văn Thủ vào phòng Hành chính nhân sự để tinh gọn nhân sự và quản lý.

- **Văn phòng Hà Nội:**

Hoạt động ổn định và có hiệu quả cao sau khi gom ba (03) phòng Đại lý vận tải đường biển, Đại lý vận tải đường không và phòng Thương vụ vào chung một (01) phòng Đại lý vận tải và tinh giảm nhân sự các phòng khác.

- **Văn phòng Hải Phòng & Quảng Ninh:**

Hoạt động ổn định và hiệu quả cao.

- **Văn phòng Đà Nẵng & Qui Nhơn:**

Tách văn phòng Qui Nhơn ra khỏi chi nhánh Đà Nẵng từ tháng 01/2014 để tăng hiệu quả hoạt động độc lập.

V. Kế hoạch và phương hướng hoạt động HĐQT năm 2014

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	458,50	600	+ 30,86%

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tăng trưởng
2	Lợi nhuận trước thuế	47,62	48	+ 0,8%
3	Cổ tức	15%	Dự kiến 50% (tiền mặt hoặc cổ phiếu)	+ 333,33%

2. Kế hoạch đầu tư năm 2014

- Mua cổ phần của công ty trong ngành để mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Mua cổ phiếu quỹ nhằm điều tiết lại nguồn vốn chủ sở hữu. Tùy từng trường hợp cụ thể, sau khi đánh giá lại tình hình kinh doanh, cũng như dự báo sự biến động trên thị trường chứng khoán, HĐQT sẽ xây dựng phương án cụ thể để mua lại cổ phiếu quỹ ở mức phù hợp, bảo vệ lợi ích của cổ đông.

3. Những biện pháp cụ thể

- Tiếp tục tập trung phát triển dịch vụ cốt lõi và truyền thống của Công ty;
- Phối hợp tốt giữa các phòng nghiệp vụ và các chi nhánh;
- Quản lý tốt dòng tiền kinh doanh;
- Tạo uy tín lớn hơn đối với khách hàng và đại lý nước ngoài;
- Thực hiện tốt hơn Công tác bán dịch vụ hiệu quả hơn;
- Đầu tư thêm phương tiện vận tải dựa trên nguồn khách hàng đang có và mới ký được hợp đồng;
- Quản lý và khai thác kho bãi: thực hiện tốt việc khai thác, áp dụng thí điểm phần mềm quản lý kho tại Đà Nẵng và đang từng bước nâng cấp để áp dụng cho khu vực Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý, thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đầu tư và phát triển đội ngũ nhân viên có tác phong chuyên nghiệp và hiệu quả trong công việc, đáp ứng được mục tiêu phát triển dịch vụ Logistics mạnh mẽ trong cả nước.
- Tăng cường hợp tác với đối tác truyền thống, phát triển thêm mối quan hệ với các chủ tàu ở các thị trường tiềm năng.
- Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản cố định, cơ sở hạ tầng hợp lý để tạo ra sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

Với những định hướng và mục tiêu chính cho năm 2014 trên đây, trong điều kiện thị trường còn rất nhiều khó khăn, thách thức, Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ

của Quý Cổ đông để Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có thể thực hiện tốt các mục tiêu đề ra và xây dựng tốt hơn thương hiệu cho Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG ANH

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đại lý vận tải SAFI báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, Báo cáo tài chính năm 2013 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014, như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	491.416.843.230	517.823.943.334	+ 5,37%
Doanh thu thuần	331.252.063.227	458.496.635.753	+ 38,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.507.596.220	35.049.472.037	- 16,66%
Lợi nhuận trước thuế	53.451.216.066	47.616.993.505	- 10,92%
Lợi nhuận sau thuế	44.372.742.560	35.297.330.931	- 20,45%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã kiểm toán của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính	Năm 2012	Năm 2013	%Tăng (giảm)
1	Hoạt động Logistic	131.225.390.224	236.321.702.582	+ 80,09%
2	Hoạt động Forwarding	118.924.764.801	113.552.388.463	- 4,52%
3	Dịch vụ đại lý hãng tàu	55.420.724.685	106.375.198.694	+ 91,94%
4	Hoạt động khác	25.681.183.517	2.247.346.014	- 91,25%
	Tổng cộng	331.252.063.227	458.496.635.753	+ 38,41%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã kiểm toán của Công ty.

Kết thúc năm 2013 với những khó khăn và không thuận lợi cho hoạt động vận tải, dịch vụ kho cảng, dịch vụ logistic,... Công ty đã cố gắng trong định hướng kinh doanh, tăng cường giám sát, quản trị rủi ro giúp Công ty đứng vững và phát triển trong bối cảnh khó khăn chung của ngành.

Các dịch vụ của Công ty có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu, trong đó, dịch vụ đại lý hãng tàu đạt hơn 106 tỷ đồng, tăng gần 93% so với năm 2012, đây cũng chính là hoạt động đóng

góp nhiều nhất trong lợi nhuận của Công ty trong các năm qua. Hoạt động logistic cũng có sự tăng trưởng mạnh, đạt hơn 236 tỷ đồng, tăng hơn 80% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	So với kế hoạch			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	298,13	458,50	153,79%	331,25	458,50	138,42%
2	Lợi nhuận trước thuế	48,11	47,62	98,98%	53,45	47,62	89,09%
3	Lợi nhuận sau thuế	39,94	35,30	88,38%	37,91	35,30	93,12%

So với kế hoạch đề ra, doanh thu thuần của Công ty tăng hơn 53% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất xấp xỉ kế hoạch được giao. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế hợp nhất chỉ đạt 35,30 tỷ đồng, bằng 88,38% kế hoạch. Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch, tuy nhiên, Công ty vẫn đạt nhiều kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Tổng thể, doanh thu thuần năm 2013 đạt hơn 458 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng hơn 38,41% so với năm 2012. Tuy nhiên, sự tăng trưởng doanh thu phần lớn là do sự thay đổi trong cách hạch toán kế toán theo quy định của Nhà nước. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh, giảm hơn 20% so với năm 2012, nhưng các khoản chi phí khác như giá vốn hàng bán, chi phí tài chính đã tăng mạnh hơn so với tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần. Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng từ 55,77% lên 71,18%, trong khi doanh thu hoạt động tài chính cũng giảm mạnh, vì vậy, lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế cũng đã giảm so với năm trước. Lợi nhuận của Công ty vẫn duy trì được ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành và trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn.

Việc liên tục duy trì được mức độ tăng trưởng cao doanh thu và lợi nhuận, cùng với tình hình tài chính lành mạnh, SAFI vinh dự là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong danh sách xếp hạng 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt nhất Châu Á của Forbes. Điều này giúp Công ty quảng bá, phát triển thương hiệu và uy tín trên thị trường cả trong và ngoài nước.

II. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu tài chính

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.10	1,21
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.10	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0.50	0,49
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1.08	0,98

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	645,73	1.022,41
- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Vòng	0,71	0,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần (ROS)	%	11,44%	6,56%
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,50%	12,19%
- Hệ số LNST/tổng tài sản (ROA)	%	9,04%	5,81%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	4.566	3.454
- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BV)	Đồng	26.387	28.322

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty tương đối ổn định và cải thiện đáng kể, cơ cấu tài sản lành mạnh, tỷ lệ nợ thấp, các chỉ tiêu sinh lợi ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

b. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Tài sản ngắn hạn	271.403.699.503	284.794.551.302	+ 4,93%
2	Tài sản dài hạn	220.013.143.727	233.029.392.032	+ 5,92%
	Tổng cộng	491.416.843.230	517.823.943.334	+ 5,37%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của Công ty.

Trong năm 2013, Công ty đã hoàn thành xây dựng tòa nhà văn phòng tại 209 Nguyễn Văn Thủ và đưa vào hoạt động từ tháng 8 với tổng diện tích sàn xây dựng là 2700,08 m².

c. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	246.934.854.216	234.987.099.666	- 4,84%
	- Vay và nợ ngắn hạn	2.045.105.088	949.426.472	- 53,56%
	- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-
2	Nợ dài hạn	35.513.000	20.000.000.000	+ 570,43%
	- Vay và nợ dài hạn	-	20.000.000.000	-
	Tổng cộng	246.970.367.216	254.987.099.666	+ 3,25%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013 của Công ty.

Trong năm 2013, Công ty đã phát hành thành công 200.000 trái phiếu chuyển đổi, tổng giá trị 20 tỷ đồng, với lãi suất 9%/năm, thấp hơn so với mức lãi suất cho vay của hệ thống ngân hàng hiện nay (dao động khoảng từ 10% - 12%/năm). Công ty tiếp tục duy trì việc vay nợ thấp, vay nợ chỉ hơn 20 tỷ đồng, chiếm chưa đến 9% tổng nợ của Công ty, giúp Công ty giảm thiểu được chi phí lãi vay trong hoạt động kinh doanh. Số trái phiếu này dự kiến sẽ được chuyển đổi thành 1.178.000 cổ phiếu trong tháng 7 năm 2014 và vốn điều lệ dự kiến tăng 11.780.000.000 đồng, đạt 98.824.800.000 đồng.

III. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư 2013

Trong năm 2013, Công ty đã hoàn tất việc đưa vào sử dụng văn phòng 209 Nguyễn Văn Thủ, Q.1 từ tháng 08/2013 với tổng giá trị quyết toán trước thuế dự kiến là 42.909.577.733 đồng. Hiện nay Công ty và các liên doanh đã chuyển về tòa nhà, ngoài ra còn có khoản tiền thu được từ cho đối tác thuê văn phòng.

Công ty chưa thực hiện bán tòa nhà 39 Đoàn Như Hải, Tp Hồ Chí Minh và tòa nhà 59A Lê Lợi, Đà Nẵng, do tình hình thị trường bất động sản chưa thuận lợi. Công ty chờ thời điểm thị trường hợp lý, thanh lý bớt tài sản để tập trung vào lĩnh vực cốt lõi.

Ngoài ra, việc mua lại cổ phần 1 doanh nghiệp cùng ngành để mở rộng thị trường, tăng sức cạnh tranh cũng chưa được thực hiện do chưa tìm được đối tác chuyển nhượng với giá hợp lý. Trong năm 2014, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những kế hoạch đầu tư này.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2014

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần	458,50 tỷ đồng	600 tỷ đồng	+ 30,86%
2	Lợi nhuận trước thuế	47,62 tỷ đồng	48 tỷ đồng	+ 0,8%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	Dự kiến 50% (tiền mặt hoặc cổ phiếu)	+ 333,33%

2. Biện pháp thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2014

a. Đại lý vận tải đường biển & đường không:

- Đẩy mạnh việc tăng lượng hàng tự khai thác bù cho lượng hàng chỉ định không đều đặn;
- Hợp tác cùng các Đại lý nước ngoài khai thác lượng hàng xuất chỉ định và lượng hàng nhập;
- Tăng cường tìm kiếm các đối tác mới để tăng lượng hàng gom container chung chủ;
- Phát triển dịch vụ kho CFS hàng xuất, nhập đường biển;
- Tạm ngưng việc xin giấy phép khai thác kho ngoại quan tại Đà Nẵng vì lượng hàng chưa đủ để khai thác có lời.

b. Dịch vụ giao nhận, khai quan, kho bãi và vận tải:

- Áp dụng thí điểm phần mềm quản lý kho tại Đà Nẵng và đang từng bước nâng cấp để áp dụng cho khu vực Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh;
- Cố gắng đảm bảo diện tích kho luôn lấp đầy;
- Gia tăng dịch vụ gia trị gia tăng trong kinh doanh kho bãi;
- Ưu tiên giữ và tìm thêm khách hàng lớn sử dụng dịch vụ phân phối của Công ty.

c. Đại lý tàu biển và môi giới thuê tàu:

- Duy trì ổn định mảng dịch vụ truyền thống: đại lý tàu biển.
- Tăng cường mối quan hệ với các chủ tàu truyền thống: COSCO và SITC.
- Ban Tổng Giám đốc giúp hỗ trợ phát triển thêm các quan hệ với các chủ tàu thuộc thị trường mới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ để phát triển mảng dịch vụ đại lý tàu và môi giới thuê tàu.
- Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt các chủ hàng trong nước cho các dịch vụ đại lý tàu và môi giới thuê tàu.
- Đầu tư sâu nguồn nhân lực cho mảng dịch vụ môi giới thuê tàu.

V. Những vấn đề khác

Công ty TNHH Đại lý Vận tải COSFI do SAFI nắm giữ 100% vốn đã được thành lập và đi vào hoạt động trong năm 2013.

Trong năm 2014, Trái phiếu chuyển đổi Công ty phát hành theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SAFI của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 sẽ đáo hạn. Với tỷ lệ chuyển đổi là 1 : 5,89, dự kiến, 200.000 trái phiếu sẽ chuyển đổi thành 1.178.000 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu của Công ty tại thời điểm chuyển đổi lên 9.882.480 cổ phiếu.

Trong năm 2014, thời gian hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam) hết hạn vào ngày 5/9/2014. Do vậy trong năm nay Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam) sẽ phân chia lợi nhuận giữ lại làm 2 lần.

- Lần 1: Một phần lợi nhuận giữ lại theo ghi nhận tại Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/03/2013 cho các bên liên doanh, trong đó SAFI dự kiến vào cuối tháng 4 đầu tháng 5 sẽ nhận khoảng 56,7 tỷ đồng (trong trường hợp Công ty có đủ tiền mặt).
- Lần 2: Đến hết thời hạn liên doanh 5/9/2014 SAFI sẽ được nhận một phần hoặc toàn bộ phần còn lại của lợi nhuận lũy kế được giữ lại của Công ty Liên doanh theo ghi nhận tại Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/03/2014 sau khi trừ đi số lợi nhuận đã chia trong lần 1.


TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CAO CƯỜNG

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI, định kỳ Ban kiểm soát đã tiến hành họp và giám sát quá trình hoạt động của Công ty trong năm qua như sau:

A. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam năm 2013 tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước nói chung và các doanh nghiệp ngành logistics nói riêng. Thực trạng của các doanh nghiệp ngành logistics trong năm 2013 gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên họp định kỳ, đột xuất nhằm kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp trong công tác điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị là trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Việc thảo luận và biểu quyết là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI.

II. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Năm 2013, Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị một cách đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công nhân viên Công ty để vượt qua khó khăn, tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động nhằm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Tích cực thực hiện công tác khen thưởng, khuyến khích nhân viên nhằm thúc đẩy nhân viên đạt được nhiều thành tích trong việc đóng góp vào sự phát triển của Công ty. Ngoài ra Ban Tổng Giám đốc đã sửa đổi và ban hành bổ sung các chính sách, quy định, quy trình quản trị nội bộ giúp hoạt động của Công ty được thuận lợi, minh bạch và hiệu quả.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2013

I. Kết quả kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của năm tài chính 2013 như sau

1. Thực hiện kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm tài chính 2013

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban kiểm soát đã làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập, qua đó thống nhất kết quả kiểm

toán năm tài chính 2013 và đồng ý với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty đã nêu trong báo cáo kiểm toán 2013.

Ban kiểm soát báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu – lợi nhuận của năm tài chính 2013 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ
đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ thực hiện/ kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất	298,13	458,50	153,79%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	48,11	47,62	98,98%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	39,94	35,30	88,38%
4	Cổ tức	15%	15%	-

2. Tình hình tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	% Tăng/ Giảm
A.	TỔNG TÀI SẢN	491.416.843.230	517.823.943.334	+5,37%
I.	Tài sản ngắn hạn	271.403.699.503	284.794.551.302	+ 4,93%
II.	Tài sản dài hạn	220.013.143.727	233.029.392.032	+ 5,92%
B.	TỔNG NGUỒN VỐN	491.416.843.230	517.823.943.334	+ 5,37%
I.	Nợ phải trả	246.970.367.216	254.987.099.666	+ 3,25%
	<i>Trong đó:</i>			
1.	<i>Nợ ngắn hạn</i>	246.934.854.216	234.987.099.666	-4,84%
2.	<i>Nợ dài hạn</i>	35.513.000	20.000.000.000	+ 570,43%
II.	Nguồn vốn chủ sở hữu	229.629.870.354	246.529.707.565	+ 7,36%
III.	Lợi ích cổ đông thiểu số	14.753.605.660	16.307.136.103	+ 10,53%

3. Thực hiện chia cổ tức năm 2012, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho năm tài chính 2013:

Công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2012 với tỷ lệ 15%/cổ phiếu bằng tiền mặt theo đúng như Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/SAFI-2013 của ĐHĐCĐ Công ty ngày 13/04/2013. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)	28.926.039.365	
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận		
	+ Trích quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ		5%/LNST
	+ Trích quỹ dự phòng tài chính		5%/LNST
	+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty		0%/LNST
	+ Chi trả cổ tức năm 2013		15%/VDL
	Tổng cộng		

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2013:

Năm 2013 không trích thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/SAFI-2013 của ĐHĐCĐ thường niên ngày 13/04/2013 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI.

5. Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện phát hành 200.000 trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/SAFI-2013 của ĐHĐCĐ thường niên ngày 13/04/2013 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI. Dự kiến, số trái phiếu được chuyển đổi thành 1.178.000 cổ phiếu phổ thông theo tỷ lệ **1: 5,89**.

C. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Nhìn chung HĐQT thực hiện đúng các qui định của pháp luật, thực hiện tốt công tác quản lý kinh doanh, đề ra các chính sách linh hoạt, hiệu quả trong kinh doanh. Qua các phân tích, đánh giá nêu ở các mục trên, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cần nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động.
- Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua việc hoàn chỉnh các quy chế hoạt động, các công cụ kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống.
- Có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại nhằm mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

D. KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2014:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt các cổ đông nhằm kiểm soát tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm tài chính 2014, Ban kiểm soát sẽ tiến hành các công việc cụ thể theo kế hoạch sau:

chính năm 2014 của Công ty.

- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2014;
- Kiểm tra và đánh giá các chi phí trong các quý của năm 2014, nhằm đảm bảo các khoản chi phí sử dụng đúng mục đích và kế hoạch đề ra.
- Tham gia làm việc với Công ty kiểm toán độc lập trong đợt soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013. Xem xét báo cáo soát xét, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành, kiểm tra việc khắc phục các sai sót.
- Giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kính trình Đại hội xem xét và thông qua báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn.



CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

- 1. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014;**
- 2. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014;**
- 3. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua sửa Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2013;**
- 4. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014;**
- 5. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP);**
- 6. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc thành lập Công ty con để quản lý tài sản thuộc 100% vốn của SAFI.**

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V.v: Phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2014 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 và dự kiến chi trả cổ tức năm 2014 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

❖ Tỷ lệ trích lập các quỹ và chi cổ tức

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % trích quỹ
1	Trích quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ	5%/LNST
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	5%/LNST
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0%/LNST
4	Chi cổ tức năm 2013	15%/VĐL

❖ Phương án chi trả cổ tức năm 2013

- Nguồn chi trả: lợi nhuận sau thuế.
- Mức chi trả cổ tức: 15% /cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng).
- Hình thức chi trả: bằng tiền mặt.
- Thời gian chi trả cổ tức: Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm phù hợp để chi trả cổ tức theo qui định.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014

Trong năm 2014 dự kiến kế hoạch tài chính của Công ty như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2014: dự kiến từ 50%/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng).
- Hình thức chi trả: tiền mặt hoặc cổ phiếu.
- Thời gian chi trả, mức chi trả cổ tức, và hình thức chi trả, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG ANH

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V.v: Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2014 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua Báo cáo thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013 và dự kiến thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014 như sau:

1. Báo cáo thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013

Năm 2013 không trích thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/SAFI-2013 của ĐHĐCĐ thường niên ngày 13/04/2013 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI.

2. Thông qua thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014

- a. Căn cứ xác định thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014:
 - Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2017.
 - Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua.
 - Tham khảo mức chi thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát của một số doanh nghiệp cùng qui mô, ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

b. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Đề kế hoạch hoá và quản lý chi phí, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngân sách hoạt động và mức thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014 bằng 3% lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



NGUYỄN HOÀNG ANH

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V.v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính về việc Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Công văn số 81/SGDHCM ngày 16/01/2014 của Sở GD&ĐT Tp.HCM về việc sửa đổi điều lệ của các Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty qui định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cụ thể như sau:

Điều khoản tại Điều lệ Công ty	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điểm h, Khoản 3, Điều 21.	Cổ đông nhận được phiếu mà không phản hồi được coi là tán thành.	Bỏ Điểm h, Khoản 3, Điều 21

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG ANH

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V.v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014 của SAFI”

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ Danh sách công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc lựa chọn Công ty kiểm toán được phép kiểm toán cho các công ty phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014 qua các đợt;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI như sau:

3. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

4. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các tiêu nêu trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NHŨ ĐÌNH THIỆN

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty (ESOP)”.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty (ESOP), cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI
- Mã chứng khoán: SFI
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông (hạn chế chuyển nhượng)
- Thời gian áp dụng chương trình: 05 năm. Dự kiến bắt đầu từ năm 2014.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho chương trình: Mỗi năm phát hành không vượt quá năm phần trăm (5,0%) số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành của Công ty.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Kế hoạch sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động Công ty.
- Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phần được mua trong vòng hai (02) năm kể từ lúc kết thúc đợt mỗi phát hành.
- Đối tượng được mua cổ phần: Cán bộ công nhân viên đang giữ chức danh quản lý và các cán bộ công nhân viên xuất sắc, nhân viên trong toàn bộ hệ thống của Công ty (bao gồm Công ty, chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh liên kết), có những đóng góp tích cực trong quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI.
- Các tiêu chí lựa chọn, đánh giá để tham gia chương trình như sau:
 - + Thâm niên công tác;
 - + Cấp bậc quản lý;
 - + Mức độ hoàn thành công việc;
 - + Có tinh thần gắn bó, đoàn kết và làm việc tích cực trong công ty;
 - + Không vi phạm kỷ luật của công ty từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Mục đích phát hành: Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động trong công ty khi có thành tích vượt trội; Khuyến khích sự gắn bó, nâng cao quyền lợi và tinh thần trách nhiệm của người lao động đối với Công ty.
- Phương án xử lý cổ phiếu không đăng ký mua hết: trong trường hợp người lao động từ chối mua hoặc không mua hết số cổ phần được quyền mua, HĐQT sẽ được quyền phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác là người lao động trong công ty. Giá bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu tương tự như cổ phiếu bán cho người lao động theo chương trình ESOP.
- Điều khoản thu hồi cổ phiếu: Công ty sẽ thu hồi cổ phiếu đã phát hành để tài trợ cho chương trình trong các trường hợp thành viên ESOP chấm dứt hợp đồng lao động vì bất kỳ lý do nào trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu thu hồi sẽ bổ sung vào cổ phiếu quỹ và số cổ phần này sẽ được tự do chuyển nhượng ngay sau khi được VSD chấp thuận chuyển quyền sở hữu. Giá thu hồi cổ phiếu bằng đúng giá phát hành ban đầu.

II. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí, danh sách người lao động được tham gia chương trình hàng năm và số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
2. Niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm của mỗi đợt phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh mức vốn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh tương ứng với vốn điều lệ mới sau mỗi đợt phát hành.
4. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

“V.v: Thành lập Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý tài sản SAFI”

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT của HĐQTSAFI ngày 11/03/2014;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua việc thành lập Công ty con để quản lý tài sản thuộc 100% vốn của SAFI như sau:

1. Tên Công ty thành lập:

- Tên dự kiến: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG SAFI.**
- Tên tiếng Anh: **SAFI Property Co., LTD.**
- Trụ sở hoạt động: 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Mục đích của việc thành lập:
 - + Quản lý tập trung các dự án, tài sản là bất động sản hiện đang quản lý tại công ty và các chi nhánh của Công ty.
 - + Việc thành lập công ty quản lý tài sản sẽ giúp cho hoạt động quản lý và khai thác tài sản của công ty hiệu quả hơn.
 - + Đáp ứng chiến lược phát triển dài hạn của Công ty trong tương lai.
- Mức vốn điều lệ dự kiến ban đầu là 100.000.000.000 đồng (bằng chữ: một trăm tỷ đồng), thuộc 100% vốn của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI.

2. Tài sản là bất động sản dự kiến chuyển sang công ty mới:

Stt	Danh mục bất động sản tại công ty	Quy mô (m ²)	Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013	Tình trạng sở hữu	Hiện trạng
1	209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp.HCM	2.721 m ²	82.253.234.810	Sở hữu thuộc Công ty CP ĐLVT SAFI	Đã đưa vào hoạt động

Tài sản góp vốn là tòa nhà 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, trang thiết bị đi kèm và tiền mặt (trong trường hợp kiểm toán xác nhận giá trị tòa nhà và thiết bị đi kèm khi chuyển sang Công ty mới chưa đủ 100 tỷ).

3. Về phương án thành lập, Công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn để xây dựng phương án và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định.

4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề cần thiết, thực hiện các thủ tục pháp lý trong quá trình thành lập và đăng ký kinh doanh công ty con tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG ANH

Các phụ lục

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;

Xin Quý cổ đông vui lòng xem đầy đủ chi tiết các phụ lục trên website : www.safi.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1247/1998/QĐ-BGTVT ngày 25/05/1998 của Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0301471330 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 08/08/2013.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch
Ông Trần Mạnh Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Cao Cường	Ủy viên
Ông Vũ Văn Trục	Ủy viên
Ông Trần Nguyên Hùng	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Cao Cường	Tổng Giám đốc
Ông Trần Nguyên Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Cảnh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Nguyễn Cao Cường
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2014

Số: 457 /2014/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được lập ngày 10 tháng 03 năm 2014, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2014

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1628-2013-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		284.794.551.302	271.403.699.503
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	152.342.187.433	168.122.991.316
111	1. Tiền		77.934.687.433	70.340.991.316
112	2. Các khoản tương đương tiền		74.407.500.000	97.782.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		125.417.805.625	98.872.582.461
131	1. Phải thu của khách hàng		34.164.928.443	25.218.328.056
132	2. Trả trước cho người bán		130.375.417	1.574.754.015
135	5. Các khoản phải thu khác	4	91.122.501.765	72.079.500.390
140	IV. Hàng tồn kho	5	352.413.976	286.109.210
141	1. Hàng tồn kho		352.413.976	286.109.210
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6.682.144.268	4.122.016.516
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.529.613.087	1.036.003.717
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		572.908.406	200.254.087
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	808.564.282	633.178.798
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	3.771.058.493	2.252.579.914
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		233.029.392.032	220.013.143.727
220	II. Tài sản cố định		138.946.343.024	127.325.156.083
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	129.531.255.269	95.506.308.962
222	- Nguyên giá		163.368.335.790	123.715.205.985
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.837.080.521)	(28.208.897.023)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	9.415.087.755	9.473.894.676
228	- Nguyên giá		10.111.024.453	9.993.024.453
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(695.936.698)	(519.129.777)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	22.344.952.445
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	88.644.228.254	89.228.601.984
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		87.038.666.254	87.623.039.984
258	3. Đầu tư dài hạn khác		1.605.562.000	1.605.562.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.438.820.754	3.459.385.660
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	3.217.382.324	1.406.389.530
268	3. Tài sản dài hạn khác		2.221.438.430	2.052.996.130
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		517.823.943.334	491.416.843.230

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		254.987.099.666	246.970.367.216
310	I. Nợ ngắn hạn		234.987.099.666	246.934.854.216
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	949.426.472	2.045.105.088
312	2. Phải trả người bán		13.193.065.066	20.359.169.941
313	3. Người mua trả tiền trước		15.497.822.105	11.841.029.956
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	13.509.013.739	12.861.591.139
315	5. Phải trả người lao động		3.844.414.873	3.726.070.784
316	6. Chi phí phải trả		2.252.320.717	74.562.000
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	14	184.584.179.600	194.679.007.633
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.156.857.094	1.348.317.675
330	II. Nợ dài hạn		20.000.000.000	35.513.000
334	4. Vay và nợ dài hạn	15	20.000.000.000	-
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		-	35.513.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		246.529.707.565	229.692.870.354
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	246.529.707.565	229.692.870.354
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		87.044.800.000	87.044.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		33.636.120.654	33.636.120.654
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		9.369.763.914	9.369.763.914
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		116.479.022.997	99.642.185.786
439	C. LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỀU SỎ		16.307.136.103	14.753.605.660
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		517.823.943.334	491.416.843.230

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

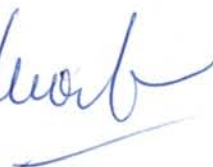
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ (USD)		2.293.061,66	2.276.881,13



Đoàn Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Cao Cường
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2014

0111
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHÍNH
HÀNH
ĐANG
Y
A
DÂN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	458.496.635.753	331.252.063.227
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		458.496.635.753	331.252.063.227
11	4. Giá vốn hàng bán	18	326.347.423.455	184.750.502.366
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		132.149.212.298	146.501.560.861
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	13.114.512.545	27.194.580.085
22	7. Chi phí tài chính	20	4.368.901.596	2.058.127.631
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.894.517.226	192.285.320
24	8. Chi phí bán hàng		2.614.062.517	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		103.231.288.693	129.130.417.095
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35.049.472.037	42.507.596.220
31	11. Thu nhập khác		907.374.761	1.004.993.736
32	12. Chi phí khác		911.514.704	89.419.426
40	13. Lợi nhuận khác		(4.139.943)	915.574.310
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		12.571.661.411	10.028.045.536
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		47.616.993.505	53.451.216.066
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	12.319.662.574	9.078.473.506
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		35.297.330.931	44.372.742.560
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		5.234.659.312	6.462.475.024
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		30.062.671.619	37.910.267.536
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	3.454	4.566


Đoàn Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Cao Cường
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		47.616.993.505	53.451.216.066
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		7.751.934.062	5.683.931.495
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(926.177.104)	(5.543.060.280)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(17.972.625.364)	(23.189.828.198)
06	- Chi phí lãi vay		1.894.517.226	192.285.320
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		38.364.642.325	30.594.544.403
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(28.437.192.200)	(35.686.172.698)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(66.304.766)	(286.109.210)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		2.241.245.265	21.771.041.409
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.793.744.047)	(450.901.522)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(994.517.226)	(192.285.320)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(11.564.162.992)	(6.665.170.697)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		875.059.170.880	957.429.264.144
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(892.976.635.204)	(967.661.852.187)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(20.167.497.965)	(1.147.641.678)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(21.210.809.725)	(22.090.623.623)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		510.702.766	787.181.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		18.371.366.653	12.507.294.006
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.328.740.306)	(8.796.148.617)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	4.144.990.000
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		52.919.974.383	34.265.149.469
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(34.015.652.999)	(32.220.044.381)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.794.200.250)	(12.434.971.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		6.110.121.134	(6.244.876.412)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(16.386.117.137)	(16.188.666.707)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		168.122.991.316	182.384.648.852
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		605.313.254	1.927.009.171
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>152.342.187.433</u>	<u>168.122.991.316</u>

Đoàn Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Cao Cường
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1247/1998/QĐ-BGTVT ngày 25/05/1998 của Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0301471330 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 08/08/2013.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch
Ông Trần Mạnh Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Cao Cường	Ủy viên
Ông Vũ Văn Trực	Ủy viên
Ông Trần Nguyên Hùng	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Cao Cường	Tổng Giám đốc
Ông Trần Nguyên Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Cảnh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thủ,

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Cao Cường

Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2014

Số: 456 /2014/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được lập ngày 10 tháng 03 năm 2014, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2014

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1628-2013-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		86.694.018.392	68.484.140.092
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	28.461.535.508	22.670.330.301
111	1. Tiền		22.756.535.508	16.200.330.301
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.705.000.000	6.470.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		54.296.258.244	43.111.952.568
131	1. Phải thu của khách hàng		25.450.459.192	18.289.233.337
132	2. Trả trước cho người bán		18.837.417	672.553
135	5. Các khoản phải thu khác	4	28.826.961.635	24.822.046.678
140	IV. Hàng tồn kho	5	211.032.555	284.149.700
141	1. Hàng tồn kho		211.032.555	284.149.700
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.725.192.085	2.417.707.523
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		371.345.882	254.081.518
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		566.506.285	200.254.087
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	2.787.339.918	1.963.371.918
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		151.113.456.359	140.747.351.257
220	II. Tài sản cố định		131.151.973.569	122.747.935.381
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	121.867.330.258	90.985.477.149
222	- Nguyên giá		152.002.396.303	115.370.584.006
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(30.135.066.045)	(24.385.106.857)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	9.284.643.311	9.417.505.787
228	- Nguyên giá		9.882.524.453	9.882.524.453
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(597.881.142)	(465.018.666)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	22.344.952.445
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	18.099.415.876	17.999.415.876
251	1. Đầu tư vào công ty con		8.757.473.876	8.657.473.876
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		7.736.380.000	7.736.380.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		1.605.562.000	1.605.562.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.862.066.914	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.862.066.914	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		237.807.474.751	209.231.491.349

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		78.830.264.682	66.123.600.645
310	I. Nợ ngắn hạn		58.830.264.682	66.123.600.645
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	949.426.472	2.045.105.088
312	2. Phải trả người bán		10.636.958.113	17.802.305.694
313	3. Người mua trả tiền trước		11.297.255.958	8.988.502.985
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.586.721.036	2.307.363.574
315	5. Phải trả người lao động		2.545.980.000	2.023.981.604
316	6. Chi phí phải trả	13	1.861.722.696	74.562.000
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	14	29.126.940.192	31.785.519.485
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		825.260.215	1.096.260.215
330	II. Nợ dài hạn		20.000.000.000	-
334	4. Vay và nợ dài hạn	15	20.000.000.000	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		158.977.210.069	143.107.890.704
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	158.977.210.069	143.107.890.704
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		87.044.800.000	87.044.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		33.636.120.654	33.636.120.654
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		9.369.763.914	9.369.763.914
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		28.926.525.501	13.057.206.136
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		237.807.474.751	209.231.491.349

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

Số 209, Đường Nguyễn Văn Thù,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ (USD)		264.721,46	217.039,44



Đoàn Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Cao Cường
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2014

H
T
H
M
S
T
I
E
M

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	237.838.141.339	199.484.802.322
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		237.838.141.339	199.484.802.322
11	4. Giá vốn hàng bán	18	213.737.333.384	172.466.864.067
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.100.807.955	27.017.938.255
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	20.831.702.228	11.078.876.123
22	7. Chi phí tài chính	20	2.040.118.258	803.245.361
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.894.517.226	192.285.320
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		9.878.360.712	10.439.254.411
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		33.014.031.213	26.854.314.606
31	11. Thu nhập khác		361.154.545	962.287.946
32	12. Chi phí khác		384.823.044	76.292.184
40	13. Lợi nhuận khác		(23.668.499)	885.995.762
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		32.990.362.714	27.740.310.368
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	4.064.323.349	5.431.377.570
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		28.926.039.365	22.308.932.798


Đoàn Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Cao Cường
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆNăm 2013
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		32.990.362.714	27.740.310.368
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		6.428.727.342	4.686.779.870
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		25.719.903	10.075.115
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(18.086.088.311)	(7.471.180.022)
06	- Chi phí lãi vay		1.894.517.226	192.285.320
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		23.253.238.874	25.158.270.651
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(12.331.410.874)	(18.120.316.336)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		73.117.145	(284.149.700)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(6.846.135.155)	1.228.917.677
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.738.966.574)	(151.004.695)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(994.517.226)	(192.285.320)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.895.219.205)	(4.730.005.516)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		850.373.664	2.437.362.441
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(626.346.013)	(1.540.214.600)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.255.865.364)	3.806.574.602
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(15.261.844.233)	(20.059.900.035)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		345.454.545	768.999.182
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(100.000.000)	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		17.929.347.765	6.829.028.580
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.912.958.077	(12.461.872.273)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	4.144.990.000
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		52.919.974.383	34.265.149.469
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(34.015.652.999)	(32.220.044.381)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.794.200.250)	(12.434.971.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		6.110.121.134	(6.244.876.412)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		5.767.213.847	(14.900.174.083)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		22.670.330.301	39.824.329.413
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		23.991.360	(2.253.825.029)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	28.461.535.508	22.670.330.301



Đoàn Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thanh Tuyền
Kế toán trưởng




Nguyễn Cao Cường
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2014